|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN KHTN 7****NĂM HỌC 2022 – 2023**Thời gian làm bài: 90 phút |

**A. TRẮC NGIỆM: 7,0 điểm**

***Ghi lại chữ cái đầu đáp án đúng trong các câu sau vào giấy kiểm tra.***

**Câu 1.** Khi được để tự do, nam châm sẽ nằm dọc theo hướng nào?

A. Hướng Nam Bắc. B. Hướng Đông Tây.

C. Hướng Tây Nam. D. Hướng Tây Bắc.

**Câu 2.** Nam châm ***không*** thể hút được vật nào dưới đây?

A. Sắt. B. Nhôm. C. Thép. D. Niken.

**Câu 3.** Từ phổ là:

**A. hình ảnh của các đường mạt sắt trong từ trường của nam châm.**

B. hình ảnh của các kim nam châm đặt gần một nam châm thẳng.

C. hình ảnh của các hạt cát đặt trong từ trường của nam châm.

D. hình ảnh của các hạt bụi đặt trong từ trường của nam châm.

**Câu 4.** Đường sức từ là những đường cong được vẽ theo quy ước sao cho:

A. có chiều từ cực Nam tới cực Bắc bên ngoài thanh nam châm.

B. có độ mau thưa tùy ý.

C. bắt đầu từ cực này và kết thúc ở cực kia của nam châm.

D. bên ngoài thanh nam châm, có chiều đi ra từ cực Bắc, đi vào cực Nam.

**Câu 5.** Độ dày, thưa của các đường sức từ trên cùng một hình vẽ cho ta biết điều gì về từ trường?

A. Chỗ đường sức từ càng dày thì từ trường càng yếu, càng thưa thì càng mạnh.

B. Chỗ đường sức từ càng dày thì từ trường càng mạnh, càng thưa thì càng yếu.

C. Chỗ đường sức từ càng thưa thì dòng điện đặt ở đó có cường độ càng lớn.

D. Chỗ đường sức từ càng dày thì dây dẫn đặt ở đó càng bị nóng lên nhiều.

**Câu 6.** Khi sử dụng kim nam châm để phát hiện sự có mặt của từ trường tại một điểm, nếu:

A. kim nam châm chỉ hướng Đông – Tây thì tại điểm đó có từ trường.

B. kim nam châm chỉ hướng Đông – Nam thì tại điểm đó không có từ trường.

C. kim nam châm chỉ hướng Tây – Bắc thì tại điểm đó không có từ trường.

D. kim nam châm chỉ hướng Bắc – Nam thì tại điểm đó có từ trường.

**Câu 7.** Nhược điểm của nam châm điện so với nam châm vĩnh cửu là gì?

A. Phụ thuộc vào cường độ dòng điện **B. Có thể tăng giảm từ tính.**

C. Có thể ngắt từ tính tùy ý.  D. Có thể đảo cực nam châm.

**Câu 8.** Ý nào sau đây ***không*** đúng khi nói về từ trường trái đất?

A. Cực từ Bắc của Trái Đất trùng với cực Bắc của Trái Đất

B. Trái đất có từ trường.

C. Cực từ Bắc của Trái Đất ở gần cực Bắc của Trái Đất.

D. Cực từ Nam của Trái Đất ở gần cực Nam của Trái Đất.

**[Câu 9.](https://khoahoc.vietjack.com/question/906574/tu-truong-trai-dat-manh-o)** [Nếu đặt 1 kim nam châm trên Trái Đất thì cực Bắc (N) sẽ hướng về cực địa từ nào theo quan điểm khoa học?](https://khoahoc.vietjack.com/question/906574/tu-truong-trai-dat-manh-o)

A. Cực Bắc.  B. Cực Nam.

C. Không hướng cố định vào cực nào.  D. Không đủ thông tin để kết luận

**Câu 10.** Điền vào chỗ trống để hoàn thành phường trình sau:

Nước + Carbon dioxide( xúc tác ánh sáng, diệp lục) → …?... + Chất hữu cơ

A. Nước B. Chất khoáng C. Oxygen D. Ánh sáng

**Câu 11.** Điền vào chỗ trống: “Quang hợp là một quá trình trao đổi chất và ... năng lượng quan trọng ở thực vật.”

A. chuyển hóa B. hấp thu C. sử dụng D. điều hòa

**Câu 12.** Những yếu tố nào ảnh hưởng đến quang hợp của cây?

A. Ánh sáng, nước, nhiệt độ.

B. Ánh sáng, khí carbon dioxide, nhiệt độ, khí oxygen.

C. Nhiệt độ, nước, khí carbon dioxide, chất diệp lục.

D. Ánh sáng, nước, khí carbon dioxide, nhiệt độ.

**Câu 13.** Thông thường, khi nồng độ Carbon dioxide tăng thì hiệu quả quang hợp sẽ tăng, nhưng nếu nồng độ Carbon dioxide quá cao sẽ dấn đến?

A. Ức chế quang hợp. B. Quang hợp bình thường.

C. Tăng hiệu quả quang hợp. D. Quang hợp diễn ra mạnh mẽ.

**Câu 14.** Trong quá trình quang hợp ở thực vật, nước đóng vai trò :

A. là dung môi hoà tan khí carbon dioxide. B. là nguyên liệu cho quang hợp.

C. làm tăng tốc độ quá trình quang hợp. D. làm giảm tốc độ quá trình quang hợp.

**Câu 15.** Người ta dùng loại dung dịch nào để phát hiện tinh bột có trong lá cây?

A. Dung dịch Iodine B. Dung dịch nước muối C. Ethanol D. Nước vôi trong

**Câu 16.** Trong thí nghiệm chứng minh khí carbon dioxide cần cho quang hợp, người ta dùng dung dịch nào để hấp thụ hết khí carbon dioxide?

A. Dung dịch Iodine B. Dung dịch nước muối C. Ethanol D. Nước vôi trong

**Câu 17.** Lá cây ưa bóng có đặc điểm hình thái như thế nào ?

A. Phiến lá hẹp, mỏng, màu xanh sẫm. B. Phiến lá hẹp, dày, màu xanh nhạt.

C. Phiến lá rộng, mỏng, màu xanh sẫm. D. Phiến lá rộng, mỏng, màu xanh nhạt.

**Câu 18.** Quá trình phân giải các chất hữu cơ để cung cấp năng lượng cho tế nào được gọi là quá trình:

A. chuyển hóa năng lượng. B. trao đổi chất.

C. quang hợp. D. hô hấp tế bào.

**Câu 19.** Điền vào chỗ trống để hoàn thiện phương trình hô hấp tế bào?

…?... + Oxygen $→$ Carbon dioxide + Nước + ATP. Thành phần còn thiếu trong dấu (?) là:

A. Ánh sáng. B. Carbon dioxide. C. Glucose. D. Nitrogen

**Câu 20.** Yếu tố nào sau đây không ảnh hưởng đến hô hấp tế bào?

A. Khí Oxygen B. Khí Carbon dioxide C. Khí Nirogen D. Nhiệt độ

**Câu 21.** Tại sao có thể bảo quản lương thực, thực phẩm bằng biện pháp bảo quản lạnh?

A. Nhiệt độ thấp làm thúc đẩy quá trình hô hấp

B. Nhiệt độ thấp làm chậm quá trình hô hấp

C. Nhiệt độ lạnh làm ngừng quá trình hô hấp

D. Nhiệt độ lạnh làm ổn định tốc độ hô hấp như bình thường

**Câu 22.** Thực phẩm nào sau đây được bảo quản trong điều kiện oxygen thấp ?

A. Mực khô, cá khôB. Cá để trong ngăn mát tủ lạnh

C. Thực phẩm đóng hộpD. Thịt sấy

**Câu 23.** Trao đổi khí giữa cơ thể sinh vật với môi trường diễn ra theo cơ chế nào?

A. Cơ chế chủ động B. Cơ chế thụ động

C. Cơ chế khuếch tán D. Cơ chế thẩm thấu

**Câu 24.** Đâu là cơ quan trao đổi khí ở cá?

A. Da B. Hệ thống ống khí C. Mang D. Phổi

**Câu 25.** Chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống trong câu sau:

“Khi cây bị thiếu nước ảnh hưởng nhiều tới quá trình trao đổi khí: khi cây thiếu nước lỗ khí khổng ………., cây quang hợp ………., quá trình trao đổi khí ……….”.

A. mở, mạnh, tăng. B. đóng, yếu, giảm. C. đóng, mạnh, giảm. D. mở, yếu, tăng.

**Câu 26.** Ý nào sau đây là ***không*** đúng khi nói về nước?

A. Là chất lỏng, không màu, không mùi, không vị

B. Sôi ở 100oC, đông đặc ở 0oC

C. Nước có thể hòa tan dầu, mỡ,…nhưng không thể hòa tan muối đường,…

D. Nước có thể tác dụng với nhiều chất hóa học để tạo thành các chất khác

**Câu 27.** Trong các phát biểu sau, có bao nhiêu phát biểu đúng về vai trò của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật?

(1) Cung cấp nguyên liệu cấu tạo nên tế bào sinh vật.

(2) Cung cấp môi trường thuận lợi cho các phản ứng sinh hoá diễn ra.

(3) Cung cấp năng lượng cho nhiều hoạt động sống của cơ thể.

(4) Giúp tái tạo các tế bào và làm lành vết thương.

(5) Giúp cơ thể sinh vật sinh trưởng và phát triển.

(6) Giúp điều hoà nhiệt độ cơ thể sinh vật.

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 28.** Ý nào sau đây ***không*** đúng khi nói về vai trò của nước đối với cơ thể người?

A. Nước giúp bề mặt niêm mạc ẩm ướt. B. Nước điều chỉnh thân nhiệt.

C. Khoảng 50% khối lượng của cơ thể là nước. D. Nước giúp thải chất thải của cơ thể.

**B. TỰ LUẬN: 3,0 điểm**

**Câu 1(1,0 điểm):** Cơ thể người khi ở trạng thái nghỉ ngơi có tiêu dùng năng lượng không? Vì sao?

**Câu 2(1,0 điểm):** Theo em những cây có lá tiêu biến thành gai ( ví dụ cây xương rồng) có thể quang hợp được không? Vì sao?

**Câu 3(1,0 điểm):** Em hãy giải thích tại sao ở những nơi có nhiều nhà máy, xí nghiệp, dân cư đông đúc, người ta thường trồng nhiều cây xanh?

***---HẾT---***